

Cơ quan, đơn vị, địa phương

THỐNG KÊ NHU CẦU HỢP ĐỒNG GIÁO VIÊN

STT	Cấp học	Số nhóm/ lớp hiện có	Số biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Số viên chức trong biên chế hiện có	Số biên chế được giao chưa tuyển dụng	Số biên chế giáo viên cần có theo định mức	Số hợp đồng đề xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nhà trẻ	6	15	14	1	15,0	1	
2	Mẫu giáo	18	37	37	0	37,0	0	
3	TH	34	57	54	3	57,0	2	
4	THCS	27	67	65	2	67,0	1	
5	THPT							
6	GDTX, GDNN-GDTX							
TỔNG		85	176	170	6	176	4	

Cơ quan, đơn vị, địa phương

THỐNG KÊ NHU CẦU HỢP ĐỒNG NHÂN VIÊN

STT	Cấp học	Số trẻ/ học sinh	Số nhóm/ lớp hiện có	Số biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Số viên chức trong biên chế hiện có	Số biên chế được giao chưa tuyển dụng	Số biên chế nhân viên cần có theo định mức	Số hợp đồng đề xuất												Ghi chú (số học sinh nội trú, bán trú)
								Tổng	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Thư viện	Quản trị công sở	Kế toán	Văn thư	Thủ quỹ	Y tế học đường	Nấu ăn	
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Nhà trẻ	96	6					2											2	83
2	Mẫu giáo	394	18	5	5	0	7	10					2					1	7	389
3	TH	804	34	6	6	0	7	1										1		
4	THCS	821	27	8	8	0	8	9										2	7	199
5	THPT																			
6	GDTX, GDNN-GDTX																			
TỔNG		2115	85	19	19	0	22	22	0	0	0	0	2	0	0	0	0	4	16	671

Lưu ý: Cột (8) = Cột (9) + ...+ Cột (19)
Phục vụ nấu ăn (cột 19) được tính theo quy định tại điểm đ khoản 2, điểm i khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025
Cột 20: Số học sinh bán trú, nội trú